

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HN&GD-ST

Ngày: 29/11/2018.

*“V/v: Kiện không công nhận
là vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Võ Ánh Sửu

2. Ông Hoàng Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2018 về việc “Kiện không công nhận là vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Buôn B, thị trấn D, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt.*

Bị đơn: Ông Lê Văn E, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Buôn B, thị trấn D, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Thị C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn E chung sống với nhau từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau, ông E hay dùng lời lẽ xúc phạm bà nên thường xuyên xảy ra cãi vã xích mích. Nay bà xét thấy tình cảm hai bên không còn và không thể sống chung với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa bà với ông E.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông E có một con chung là Lê Văn S - sinh ngày 29/4/2004, bà có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu S cho đến khi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: bà và ông E tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn E hiện nay đang cư trú tại Buôn B, thị trấn D, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ ông E nhiều lần đến tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông E vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị C đề nghị tòa án không công nhận là vợ chồng giữa bà và ông Lê Văn E là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo theo như quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, ông Lê Văn E đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông E theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thị C và ông Lê Văn E chung sống với nhau từ năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, tuy có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng bà C và ông E không đăng ký kết hôn, nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà C là phù hợp với Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà C và ông E có một con chung là Lê Văn S - sinh ngày 29/4/2004. Xét thấy, ông E không có thiện chí đến tòa án để tham gia tố tụng, giải quyết về con chung. Căn cứ vào nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung của bà C cần giao cháu S cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà C không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Quách Thị C.

Không công nhận bà Quách Thị C và ông Lê Văn E là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Lê Văn S - sinh ngày 29/4/2004 cho bà Quách Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Quách Thị C không yêu cầu ông Lê Văn E cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

Ông Lê Văn E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà Quách Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Quách Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, theo biên lai số 0008824 ngày 29/9/2018.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THA huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

